

-:-

Bản án số: 127 /2018/HSST

Ngày 15/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Công Tuyên

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST - HS ngày 01/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nhâm Công M**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày xx/x/xxxx, tại Hải Dương;

Nơi cư trú: Tổ M, khu MB, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn:

Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Nhâm Văn L - Sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Phạm Thị L - Sinh năm 1964;

Có vợ là: Phạm Thị H - Sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 02 con, con nhỏ sinh năm 2008, con lớn sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 02/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

* Người làm chứng:

- Anh Từ Xuân N – Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Ngọc Tùng S – Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Thanh H – Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Vũ Thị H - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Á - Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị L - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị Bích P – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Trần Thị H – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn T – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đỗ Văn S - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Đỗ Văn L – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Trần Công M – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Nguyễn Quang T – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Đỗ Văn T – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chị Nguyễn Thị T – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/01/2018, Nhâm Công M cùng với N (không rõ lai lịch, địa chỉ), Từ Xuân N, Phạm Ngọc Tùng S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn S, Nguyễn Thị Ngọc Á, Trần Thị Bích P, ăn đêm tại khu vực Nhà thờ, phường C, thành phố C. Khi gần ăn xong, M rủ tất cả mọi người đi “bay” (nghe nhạc mạnh và sử dụng chất ma túy), tại quán Karaoke H, thuộc phường C, tất cả đồng ý. Sau đó, M điện thoại cho Trần Thị H rủ đi cùng với M, rồi M bảo N sang huyện V đón H. Còn S điều khiển xe ô tô chở Á và P về nhà để thay quần áo. Trong lúc đợi mọi người quay lại, M điện thoại cho Đỗ Văn L rủ đi hát tại quán Karaoke H, lúc này, L đang ngồi ăn đêm cùng với Vũ Thị H tại đường T, phường C, L đồng ý và bảo H đi cùng L. Sau đó, M đi ra ngoài điện thoại cho một đối tượng (theo M khai tên là Đ nhà ở khu vực phường C) hỏi mua 06 viên thuốc lắc, Đ đồng ý rồi nói giá 450.000 đồng/01 viên và hẹn M đến khu vực Q 12/11, phường C, thành phố C. Một lúc sau, N và Trần Thị H đến rồi cùng với M, T, S, H, lên xe taxi của N, M bảo N chở đến khu vực Q 12/11. Đến nơi, M xuống xe thì gặp một người thanh niên không quen biết xưng là em của Đ, M đưa cho người này 2.700.000 đồng và nhận 01 túi nilon bên trong có 06 viên thuốc lắc, rồi quay lại xe taxi. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02/01/2018, M cùng mọi người đến quán Karaoke H, một lúc sau thì S, P, Á, L và Vũ Thị H đến, M gặp Trần Minh C là quản lý quán H, thuê phòng để hát. Công bố trí cho M phòng 3 tầng 2 và bật nhạc cho nhóm M, lúc này, N điện thoại cho Nguyễn Thị L rủ đến quán hát cùng, sau đó, tất cả vào phòng hát, riêng N đi về. Tại phòng hát, M bỏ túi ma túy ra, sau đó bẻ từng viên thuốc lắc, chia cho mọi người trong phòng sử dụng, bằng cách uống cùng với cô ca hoặc nước lọc, riêng N không sử dụng, số ma túy còn lại M để trong túi nilon giấu trong túi quần. Một lúc sau Nguyễn Thị L đến, L thấy trên bàn có 01 cốc nước coca, L uống thấy đắng nên L biết trong nước coca có ma túy. Sau khi sử dụng ma túy thì tất cả nghe và nhảy theo nhạc mạnh, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, thì bị Công an kiểm tra phát hiện,

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trên mặt đĩa có 02 đoạn ống nhựa và 01 thẻ sim điện thoại Viettel; Thu giữ 01 chiếc USB; Thu giữ tại túi quần bên phải của Nhâm Công M 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu trắng đục hình trụ tròn trên mỗi mặt có in hình mặt cười, 01 chiếc điện thoại Iphone, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nhâm Công M; Tiến hành thu mẫu nước tiểu của các đối tượng trên và Trần Minh C là quản lý quán H.

Tại các bản kết luận giám định số 69 ngày 03/01/2018, số 68 và số 77 ngày 04/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ 02 viên nén màu trắng đục, trên một mặt mỗi viên có in hình mặt cười thu giữ của Nhâm Công M là ma túy; Loại: Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate; Tổng khối lượng 0,711gam.

+ 13 mẫu nước tiểu đã thu giữ, trong đó của Vũ Thị H, Nguyễn Văn T có ma túy, loại: Methamphetamine; của Phạm Ngọc Tùng S, Trần Thị Bích P, Nhâm Công M, Nguyễn Thị Ngọc Á, Đỗ Văn S, Nguyễn Thị L, Trần Thị H có ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA; của Nguyễn Thanh H, Đỗ Văn L, Trần Minh C, Từ Xuân N không có ma túy.

+ Không tìm thấy ma túy trên 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 02 ống hút nhựa màu đen, 01 thẻ sim điện thoại Viettel.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nhâm Công M khai nhận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/01/2018, bị cáo cùng với N, Ng, S, H, T, S, Á, P, ăn đêm tại khu vực N, phường C, thành phố C. Khi gần ăn xong, bị cáo rủ tất cả mọi người đi “bay” (nghe nhạc mạnh và sử dụng chất ma túy), tại quán Karaoke H, thuộc phường C, tất cả mọi người đồng ý. Sau đó, bị cáo điện thoại cho Trần Thị H rủ đi cùng, rồi bị cáo nhờ Ng đi Taxi sang huyện V đón H, còn Sơn điều khiển xe ô tô chở Á và P về nhà để thay quần áo. Sau đó, bị cáo điện thoại cho Đỗ Văn L rủ đi hát tại quán Karaoke H, L đồng ý và rủ Vũ Thị H đi cùng L, lúc đó, bị cáo đi ra ngoài điện thoại cho Đ hỏi mua 06 viên thuốc lắc, Đ đồng ý rồi nói với bị cáo giá là 450.000 đồng/01 viên và hẹn bị cáo đến khu vực Q 12/11, phường C, thành phố C, thì điện lại cho Đ sẽ có người mang ma túy ra. Một lúc sau, N và Trần Thị H đến rồi cùng với bị cáo, T, S, H, lên xe taxi của N, bị cáo bảo N chở đến khu vực Q 12/11. Đến nơi, bị cáo xuống xe và bảo mọi người chờ bị cáo, bị cáo điện thoại cho Đ, thì Đ bảo bị cáo đi bộ đến cây xăng, phía sau quảng trường, sẽ có người mang ma túy ra, khi bị cáo đi đến gần cây xăng, thì gặp một người thanh niên không quen biết, đi xe mô tô Wave, người này xưng là em của Đ, bị cáo đưa cho người này 2.700.000 đồng, sau đó người này hướng dẫn bị cáo lấy 06 viên thuốc lắc trong 01 túi nilon, bọc trong gói giấy vệ sinh màu trắng, cách chỗ bị cáo và người này đứng khoảng 10m, rồi quay lại xe taxi, tiếp tục đi đến quán Karaoke H. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02/01/2018, bị cáo cùng mọi người đến quán Karaoke H, bị cáo đi gặp C là quản lý quán thuê phòng số 3 tầng 2 của quán để mọi người hát, khi đang chờ lên phòng hát thì S, P, Á, L và Vũ Thị H đến, lúc này, Ng điện thoại cho Nguyễn Thị L rủ đến quán hát cùng, sau đó, tất cả vào phòng hát, riêng N đi về.

Tại phòng hát, bị cáo bỏ túi ma túy gồm 06 viên thuốc lắc ra, bị cáo đưa cho S 01 viên, S cầm và bẻ đôi viên thuốc, S sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, $\frac{1}{2}$ viên S để trên mặt bàn, thấy vậy bị cáo đưa $\frac{1}{2}$ viên này cho Trần Thị H để sử dụng. Bị cáo đưa cho L 01 viên thuốc lắc, L bẻ đôi và sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, $\frac{1}{2}$ viên L đưa cho Vũ Thị H để H sử dụng, bị cáo cầm 01 viên bẻ làm đôi, $\frac{1}{2}$ viên bị cáo đưa cho N, $\frac{1}{2}$ viên bị cáo đưa cho H để N và H sử dụng, bị cáo tiếp tục bẻ 01 viên thuốc lắc, $\frac{1}{2}$ viên bị cáo đưa cho S để S sử dụng, còn $\frac{1}{2}$ viên bị cáo sử dụng. Còn 02 viên thuốc lắc, bị cáo để trong túi nilon cất trong túi quần đang mặc, mục đích để tiếp tục sử dụng, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì L đến vào phòng hát cùng mọi người, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/01/2018 thì bị Công an kiểm tra phát hiện và đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Ngoài ra bị cáo khai nhận: Lúc đầu bị bắt, do quá lo sợ nên bị cáo đã khai bị cáo và S, H thống nhất với nhau khi ăn xong thì góp tiền đi hát, trong đó bị cáo ứng tiền trước, S, H góp tiền trả sau, nhưng sự thật là chỉ có một mình bị cáo rủ mọi người đi “bay”. Khi bị cáo đi mua thuốc lắc, bị cáo không nói cho ai biết, bị cáo dùng tiền của bị cáo để mua ma túy, không có ai phải góp tiền để mua ma túy với bị cáo. Khi đến quán Karaoke H, bị cáo là người trực tiếp hỏi thuê phòng hát, bị cáo là người sẽ trả tiền thuê phòng, không có ai đi cùng với bị cáo phải góp tiền để trả tiền phòng hát cùng với bị cáo. Hai viên thuốc lắc thu giữ trong túi quần của bị cáo, là hai viên thuốc chưa sử dụng, bị cáo để trong túi quần, mục đích để nếu bị cáo hoặc người khác cần thì mang ra sử dụng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu hồng là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và mời mọi người đi chơi, bị cáo thừa nhận được chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng và ký tên vào các biên bản niêm phong này. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T, anh Đỗ Văn S, anh Nguyễn Thanh H, anh Từ Xuân Ng, anh Phạm Ngọc Tùng S, chị Trần Bích P, chị Nguyễn Thị N Á là những người cùng ăn đêm với bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, về việc bị cáo rủ mọi người sau khi ăn xong thì đi “bay” tại quán Karaoke H; Anh Đỗ Văn L có lời khai xác nhận khoảng đêm ngày 01/01/2018, bị cáo gọi điện thoại rủ anh đi hát tại quán Karaoke H và anh đã rủ chị Vũ Thị H là bạn gái đi cùng; Anh Từ Xuân Ng có lời khai xác nhận việc được bị cáo nhờ đi V, đón chị Trần Thị H là bạn gái của bị cáo để sang C cùng đi hát, sau khi cả nhóm đi đến quán Karaoke H, thì anh có điện thoại cho chị Nguyễn Thị L đến quán hát cùng. Những người làm chứng đều khẳng định, không ai biết bị cáo mua ma túy như thế nào và không ai góp tiền chung với bị cáo để mua ma túy thuốc lắc, khi đến quán hát thì đều chứng kiến việc bị cáo đi đặt phòng hát và bị cáo tự chịu trách nhiệm trả tiền phòng, đồng thời có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về việc tại phòng hát, bị cáo chia ma túy cho mọi người sử dụng, chứng kiến việc bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 130/CT - VKSCP ngày 30/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Nhâm Công M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố Nhâm Công M theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nhâm Công M từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/01/2018.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 77/GĐMT; 01 USB màu xanh có dòng chữ DT 101 G2 4GB.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu hồng, Model: A 1687, kèm 01pin, 01 sim.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân không nhìn rõ số, cấp ngày 25/4/2003 do Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Nhâm Công M.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nhâm Công M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Nhâm Công M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, tại phòng số 03, quán Karaoke H, thuộc tổ 6, khu 5, phường C, thành phố C, Nhâm Công M đã có hành vi tổ chức cho Phạm Ngọc Tùng S, Nguyễn Thanh H, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị L, Trần Thị Bích P, Trần Thị H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn S và Đỗ Văn L sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an phát hiện, thu giữ 0,711gam ma túy ; Loại Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate.

Bị cáo Nhâm Công M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho các đối tượng sử dụng chất ma túy, làm gia tăng số người sử dụng ma túy ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi rủ nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, mua trái phép 06 viên ma túy thuốc lắc, với số tiền 2.700.000đ, thuê phòng hát để mọi người sử dụng ma túy và chia ma túy cho các đối tượng để sử dụng, khi bị cáo và các đối tượng khác đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;...”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nhâm Công M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, đua đòi ăn chơi, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương đối dài, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 77/GĐMT chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 02 ống nhựa hút màu đen, 01 thẻ sim điện thoại Viettel; 01 USB màu xanh có dòng chữ DT 101 G2 4GB không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu hồng, Model: A 1687, kèm 01 pin, 01 sim, là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 giấy chứng minh nhân dân không nhìn rõ số, cấp ngày 25/4/2003 do Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Nhâm Công M là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với đối tượng Đông, qua xác minh là Nguyễn Quang T (trú tại tổ B, khu L, phường C, thành phố C). T không thừa nhận bán ma túy cho Nhâm Công M, tài liệu điều tra cũng không có chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Minh C, qua xác minh là Trần Công M (trú tại thôn D, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình). Trần Công M có hành vi cho Nhâm Công M thuê phòng hát, nhưng không biết rõ M sử dụng phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Ngọc Tùng S, Nguyễn Thanh H, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị L, Trần Thị Bích P, Trần Thị H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn S, Đỗ Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nhâm Công M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nhâm Công M 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/01/2018.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 77/GĐMT; 01 USB màu xanh có dòng chữ DT 101 G2 4GB.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S màu hồng, Model: A 1687, kèm 01 pin, 01 sim.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân không nhìn rõ số, cấp ngày 25/4/2003 do Công an tỉnh Hải Dương cấp mang tên Nhâm Công M.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 164 ngày 21 /9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nhâm Công M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nhâm Công M có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- CQCSĐT, THAHS Công an TP C;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- TTG, Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh

